ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:4465/KH-UBND	*Kon Tum, ngày 30 tháng 12 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Kon Tum năm 2023

Căn cứ Văn bản số 5406/BTTTT-CĐSQG ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 và các Văn bản có liên quan[1]; trên cơ sở đánh giá kết quả triển khai năm 2022[2], Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Kon Tum năm 2023, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tập trung vào các hoạt động phát triển, kết nối, chia sẻ, khai thác, phân tích dữ liệu phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số với trọng tâm là: Người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; Doanh nghiệp được khai thác dữ liệu, dữ liệu mở do cơ quan nhà nước cung cấp để phục vụ sản xuất, kinh doanh; Cơ quan nhà nước sử dụng dữ liệu, đặc biệt là dữ liệu từ máy sinh ra theo thời gian thực để hỗ trợ ra quyết định, giảm thiểu hoạt động báo cáo thủ công giữa các cấp.

- Phấn đấu cải thiện vị trí xếp hạng về chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) và chỉ số thành phần về hiện đại hóa nền hành chính trong bộ chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hạ tầng số

- 80% dân số đảm bảo điều kiện có điện thoại thông minh.

- 70% hộ gia đình đảm bảo điều kiện có đường Internet cáp quang băng rộng.

- Trên 99,7% thôn/làng được phủ sóng băng rộng di động.

b) Chính quyền số

- 100% hoạt động quản lý nhà nước các cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã sử dụng văn bản điện tử có chữ ký số, liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã và liên thông với Quốc gia trong các hoạt động quản lý nhà nước *(trừ các văn bản Mật theo quy định)*.

- 100% dịch vụ công có đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Trên 50% dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

---

[1] Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo.
[2] Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo.

- 100% báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện trực tuyến.

- Trên 50% cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục (do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành) và được kết nối, chia sẻ với Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- 100% Hệ thống thông tin được xác định cấp độ; tối thiểu 70% triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- Từ 50% trở lên hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông xây dựng ít nhất 01 loại dịch vụ đô thị thông minh để hình thành đô thị theo hướng đô thị thông minh.

c) Kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số đóng góp trên 5% GRDP toàn tỉnh;

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 3%;

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 3%;

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 20%;

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 15%;

- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 0,5%.

d) Xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 30%;

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 30%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 15%;

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 30%;

- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 70%.

- Trên 99,7 % thôn/làng được phủ sóng băng rộng di động.

- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 30%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 20%;

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 85%;

- Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 30%;

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 30%.

- Tỷ trọng thanh toán học phí không dùng tiền mặt: 50%

- Tỷ trọng thanh toán viện phí không dùng tiền mặt: 7%.

II. NHIỆM VỤ *(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)*

- Phụ lục 3: Phân công theo dõi, đôn đốc thực hiện các chỉ tiêu.

- Phụ lục 4: Nhiệm vụ trọng tâm triển khai năm 2023.

- Phụ lục 5: Danh mục các nhiệm vụ, dự án và dự ước kinh phí thực hiện.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả chuyên mục "Chuyển đổi số" trên Báo Kon Tum online, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị địa phương.

- Tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức và người dân tham gia kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia trên Zalo.

- Tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương như: Cẩm nang chuyển đổi số tại địa chỉ: https://dx.mic.gov.vn; bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số tại địa chỉ: https://t63.mic.gov.vn; danh sách các bài toán chuyển đổi số tại địa chỉ: https://c63.mic.gov.vn.

- Phổ biến, hướng dẫn để người dân biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; biết mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; biết thanh toán không dùng tiền mặt; biết sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống *(y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí,...)*; biết áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- Phối hợp với các doanh nghiệp nền tảng số trong việc tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho người dân thông qua việc sử dụng nền tảng số.

- Ứng dụng nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp (Smartbot) phục vụ giải đáp thông tin, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, phòng chống dịch bệnh, các cơ chế, chính sách có liên quan,...

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Tiếp tục triển khai đặt hàng, giao nhiệm vụ để doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và nhân rộng đến cấp huyện, cấp xã để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện để doanh nghiệp triển khai hạ tầng mạng cáp quang, mạng di động băng rộng 5G, hạ tầng IoT; cung cấp các sản phẩm, dịch vụ như: đô thị thông minh, chữ ký số, mobile money, điện toán đám mây, các ứng dụng, nền tảng phục vụ chuyển đổi số của ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, hội chợ nhằm tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, quảng bá, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số trên địa bàn tỉnh.

3. Nghiên cứu ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Triển khai dịch chuyển lên nền tảng điện toán đám mây (ưu tiên hình thức thuê dịch vụ chuyên nghiệp) phục vụ chính quyền số. Ứng dụng các nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương.

- Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số, nhất là công nghệ chuỗi khối (blockchain), trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (big data), thực tế ảo... trong điều hành, quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

- Huy động kinh phí hợp pháp khác của các đơn vị thuộc đối tượng tham gia; kinh phí tài trợ từ các nước và tổ chức quốc tế để phục vụ chuyển đổi số.

- Ưu tiên triển khai hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công - tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

- Hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài trong việc thu hút nguồn lực, tri thức, chuyển giao công nghệ số vào tỉnh.

- Cử công chức tham gia đào tạo, diễn tập quốc tế về an toàn thông tin mạng do các đơn vị tổ chức.

- Tăng cường thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm với các tổ chức ngoài nước trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

IV. KINH PHÍ

1. Đối với nhiệm vụ của cơ quan nhà nước

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao trong dự toán của các đơn vị, địa phương năm 2023 theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác; sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

2. Đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số của doanh nghiệp

- Kinh phí triển khai là của doanh nghiệp để chuyển đổi sang mô hình kinh doanh mới.

- Nhà nước hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (phục vụ công tác kết nối, tư vấn, đào tạo,…).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao *(theo các Phụ lục)*, các địa phương, đơn vị có trách nhiệm xây dựng các chương trình, kế hoạch triển khai các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý *(hoàn thành trong quý I năm 2023)*.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả nhiệm vụ được giao tại các Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

- Triển khai các nhiệm vụ và giải pháp cải thiện Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) theo chỉ đạo tại Văn bản số 2266/UBND-KGVX ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ưu tiên bố trí tối thiểu 01% tổng chi thường xuyên của từng cấp ngân sách (tỉnh, huyện, xã) để triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án, nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh *(trong đó đảm bảo 10% chi phí đầu tư cho an toàn, an ninh mạng)* của đơn vị, cấp mình.

- Tuyên truyền, hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh khai thác, ứng dụng CNTT, gắn kết chặt chẽ CNTT với cải cách hành chính, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

- Định kỳ 6 tháng (10/6) và hằng năm (trước ngày 10/12) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai của các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch và phối hợp với các đơn vị, địa phương đề xuất phương án giải quyết, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Phối hợp các ngành triển khai các nội dung số hóa, đào tạo nâng cao năng lực số trong nhà nước và cộng đồng.

- Tổ chức triển khai các công tác tuyên truyền các nội dung và kết quả triển khai Chương trình chuyển đổi số của tỉnh.

- Nghiên cứu đề xuất các chính sách thử nghiệm (sandbox).

- Định kỳ 6 tháng (20/6) và hàng năm (trước ngày 20/12) báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện các dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo khả năng cân đối ngân sách và quy định của Luật Đầu tư công.

4. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí *(vốn sự nghiệp)* thực hiện kế hoạch này theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.

5. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh.

6. Sở Ngoại vụ: Làm đầu mối, chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai các nội dung hợp tác quốc tế về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

7. Báo Kon Tum, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh: Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về các nội dung và kết quả triển khai Kế hoạch của tỉnh.

8. Các Hội, hiệp hội, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Liên hiệp hội khoa học và kỹ thuật tỉnh, Hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh,… làm đầu mối để hỗ trợ phát triển kinh tế số, doanh nghiệp chuyển đổi số.

- Các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các địa phương, đơn vị triển khai thí điểm các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới, nền tảng ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành thuộc tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Hội, hiệp hội;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Các Doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, TTPVHCC, KGVX.PTDL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Tuấn